

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP QT.

Địa chỉ: Tầng trệt và Tầng 2 Tòa nhà N, số 111A, phường B. N, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Thu H - Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân - Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng T.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Chu Quang M - Cán bộ Ngân hàng T.

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà M, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Vũ Thị M - Sinh năm: 1968

Ông Bùi Văn L – sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn M. H, xã M. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Ho

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về số tiền nợ:**

Ông Bùi Văn L, bà Vũ Thị M công nhận còn nợ Ngân hàng theo 02 Hợp đồng tín dụng số 425CN1474/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/02/2018 và Hợp đồng tín dụng số **425CN2608/HĐTD/VIB.2019 ngày 01/02/2019**. Số tiền tính đến ngày 30/7/2020 **cụ thể:**

\*Hợp đồng tín dụng số 425CN1474/HĐTD/VIB.2018 ngày 2/2/2018: Nợ gốc: 190.000.000đ; Nợ lãi trong hạn: 14.428.171đ; Nợ lãi quá hạn: 2.554.770 đ; Tổng: 206.982.941 đồng.

\*Hợp đồng tín dụng số 425CN2608/HĐTD/VIB.2019 ngày 1/2/2019: Nợ gốc: 280.000.000đ; Nợ lãi trong hạn: 2.550.393đ; Lãi quá hạn: 27.855.228 đ. Tổng: 310.405.621đ. Tổng cộng = **517.388.562đ (Năm trăm mười bảy triệu, ba trăm tám tám nghìn, năm trăm sáu hai đồng)**

**\* Về thời gian trả nợ:** Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật chậm nhất đến ngày 09/10/2020 bà Vũ Thị M và ông Bùi Văn L phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nêu trên bằng một lần cho Ngân hàng .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (31/7/2020), bà Vũ Thị M và ông Bùi Văn L còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 425CN1474/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/02/2018 và Hợp đồng tín dụng số **425CN2608/HĐTD/VIB.2019 ngày 01/02/2019** tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

**\* Về xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án:**

Trường hợp đến hạn ngày 09/10/2020 bà Vũ Thị M và ông Bùi Văn L không trả nợ toàn bộ số tiền nợ như đã cam kết, thì ngân hàng T, có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 292, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại thôn M. H, xã M. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 86 m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền trên đất: 01 nhà cấp 04, một tầng diện tích 56 m<sup>2</sup>, xây dựng năm 2013, tường xây gạch, khung bê tông, mái đổ bê tông. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM932203, số vào sổ cấp GCN: CH002043 do UBND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/01/2018, đứng tên hộ ông Bùi Văn L, bà Vũ Thị M **theo** hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 425CN 1473/2018/BĐ ngày 02/02/2018, đã được Công chứng, chứng thực tại văn phòng Công chứng T.T, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Về án phí:** Ngân hàng và ông Bùi Văn L, bà Vũ Thị M thỏa thuận bà M và

ông L nộp toàn bộ số tiền 12.347.771đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền 13.895.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp, theo biên lai thu số: AA/2019/0007948 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

*(Đã Ký)*

**Nguyễn Xuân Chuyên**